

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2000đ CẦN THƠ THÁNG 03.2023

Đvt: đồng

Ngày phát sinh	Chi Tiết	Thu	Chi	Tồn
Số dư quỹ đầu tháng 03/2023				16,112,090
02/03/23	Tiền bán com ngày 02/03/2023	200,000		16,312,090
02/03/23	Chi phí ngày 02/03/2023		1,760,000	14,552,090
04/03/23	Tiền bán com ngày 04/03/2023	206,000		14,758,090
04/03/23	Chi phí ngày 03/03/2023		860,000	13,898,090
06/03/23	MTQ có số GD 090121.060323.113755 ủng hộ KTX	100,000		13,998,090
06/03/23	Chị Ngọc Trang CMTX T3	3,000,000		16,998,090
07/03/23	Tiền bán com ngày 07/03/2023	238,000		17,236,090
07/03/23	Chi phí ngày 07/03/2023		980,000	16,256,090
09/03/23	Co Vang Hien ủng hộ KTX	500,000		16,756,090
09/03/23	Co Hong Na Uy ủng hộ KTX	500,000		17,256,090
09/03/23	Tiền bán com ngày 09/03/2023	244,000		17,500,090
09/03/23	Chi phí ngày 09/03/2023		1,325,000	16,175,090
11/03/23	Anh(chị) Hoang Viet Linh ủng hộ KTX	500,000		16,675,090
11/03/23	Tiền bán com ngày 11/03/2023	228,000		16,903,090
11/03/23	Chi phí ngày 11/03/2023		1,420,000	15,483,090
14/03/23	Tiền bán com ngày 14/03/2023	248,000		15,731,090
14/03/23	Chi phí ngày 14/03/2023		1,513,000	14,218,090
16/03/23	Tiền bán com ngày 16/03/2023	236,000		14,454,090
16/03/23	MTQ ấn danh CMTX T3	1,500,000		15,954,090
16/03/23	Chi phí ngày 16/03/2023		930,000	15,024,090

17/03/23	Nhóm bạn Wind CMTX T3	1,000,000		16,024,090
18/03/23	Tiền bán com ngày 18/03/2023	220,000		16,244,090
18/03/23	Chi phí ngày 18/03/2023		1,140,000	15,104,090
19/03/23	MTQ có số GD 639706.190323.224002 ủng hộ KTX	50,000		15,154,090
20/03/23	MTQ có số GD 117154.200323.022828 ủng hộ KTX	100,000		15,254,090
20/03/23	Chị Nguyen Thi Dieu Huyen CMTX T3	500,000		15,754,090
21/03/23	Tiền bán com ngày 21/03/2023	238,000		15,992,090
21/03/23	Chi phí ngày 21/03/2023		2,778,000	13,214,090
23/03/23	Tiền bán com ngày 23/03/2023	240,000		13,454,090
23/03/23	Chi phí ngày 23/03/2023		1,005,000	12,449,090
24/03/23	Anh Minh Trung Pham ủng hộ KTX	500,000		12,949,090
25/03/23	Tiền bán com ngày 25/03/2023	220,000		13,169,090
25/03/23	Chi phí ngày 25/03/2023		1,536,000	11,633,090
28/03/23	Tiền bán com ngày 28/03/2023	244,000		11,877,090
28/03/23	Chi phí ngày 28/03/2023		1,190,000	10,687,090
30/03/23	Tiền bán com ngày 30/03/2023	256,000		10,943,090
30/03/23	Chi phí ngày 30/03/2023		990,000	9,953,090
31/03/23	chi phí ngày 31/03/2023		8,000,000	1,953,090
Số dư quỹ cuối tháng 03/2023		11,268,000	25,427,000	1,953,090

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
Số dư quỹ đầu tháng 03/2023			16,112,090
CMKTX	2,750,000		18,862,090
CMTX	5,500,000		24,362,090
Tiền bán com	3,018,000		27,380,090
Quỹ com Saigon hỗ trợ	-		27,380,090

Tổng chi phí trong tháng		25,427,000	1,953,090
Số dư quỹ cuối tháng 03/2023	11,268,000	25,427,000	1,953,090

CHI TIẾT CHI PHÍ				
Ngày phát sinh	Chi tiết	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền
02/03/23	Tôm khô	1	500,000	500,000
02/03/23	Thịt xay	7	85,000	595,000
02/03/23	Mắm	2	100,000	200,000
02/03/23	Dưa leo	10	9,000	90,000
02/03/23	Bầu	10	7,000	70,000
02/03/23	Hành lá	1	20,000	20,000
02/03/23	Ớt	0.5	30,000	15,000
02/03/23	Dưa hấu			70,000
02/03/23	Trứng gà	100	2,000	200,000
Tổng				1,760,000
04/03/23	Cá bạc má	10	65,000	650,000
04/03/23	Muróp	10	8,000	80,000
04/03/23	Mận	8.0	8,750	70,000
04/03/23	Sả cây			10,000
04/03/23	Chuối			50,000
Tổng				860,000
07/03/23	Thịt gà	15	50,000	750,000
07/03/23	Dưa leo	10	9,000	90,000
07/03/23	Su su	10	9,000	90,000
07/03/23	Chuối			50,000
Tổng				980,000

09/03/23	Thịt vịt	13	75,000	975,000
09/03/23	Bầu	10	8,000	80,000
09/03/23	Trứng gà	100.0	2,000	200,000
09/03/23	Hành lá	1.0	20,000	20,000
09/03/23	Chuối			50,000
Tổng				1,325,000
11/03/23	Thịt bò	12	90,000	1,080,000
11/03/23	Cà rốt + khoai tây + gia vị nấu lagu			120,000
11/03/23	Dưa leo	10	9,000	90,000
11/03/23	Mướp	10	8,000	80,000
11/03/23	Chuối			50,000
Tổng				1,420,000
14/03/23	Thịt heo	12	85,000	1,020,000
14/03/23	Tàu hũ (miếng)	20	2,500	50,000
14/03/23	Bí đỏ	5	10,000	50,000
14/03/23	Chuối			50,000
14/03/23	Tiền nước			193,000
14/03/23	Bột giặt	5	30,000	150,000
Tổng				1,513,000
16/03/23	Thịt gà	15	50,000	750,000
16/03/23	Dưa leo	10	9,000	90,000
16/03/23	Chuối			50,000
16/03/23	Bầu	5	8,000	40,000
Tổng				930,000
18/03/23	Thịt bò	10	90,000	900,000
18/03/23	Cải thảo	5	10,000	50,000
18/03/23	Đậu đũa	7	10,000	70,000
18/03/23	Cải đỏ + gia vị bò kho			70,000

18/03/23	Chuối			50,000
Tổng				1,140,000
21/03/23	Thịt heo	12	85,000	1,020,000
21/03/23	Dưa leo	10	7,000	70,000
21/03/23	Bầu	10	5,000	50,000
21/03/23	Hành lá	1	20,000	20,000
21/03/23	Gas (bình)	1	1,568,000	1,568,000
21/03/23	Chuối			50,000
Tổng				2,778,000
23/03/23	Thịt gà	15	50,000	750,000
23/03/23	đậu que	7	7,143	50,000
23/03/23	Bầu	10	5,000	50,000
23/03/23	giấy ăn (cây)	1	105,000	105,000
23/03/23	chuối			50,000
Tổng				1,005,000
25/03/23	thịt vịt	13	75,000	975,000
25/03/23	Dưa leo	10	7,000	70,000
25/03/23	Su su	10	7,000	70,000
25/03/23	tiền điện			371,000
25/03/23	chuối			50,000
Tổng				1,536,000
28/03/23	Thịt heo	12	85,000	1,020,000
28/03/23	cà nâu	10	5,000	50,000
28/03/23	Dưa leo	10	7,000	70,000
28/03/23	chuối			50,000
Tổng				1,190,000
30/03/23	Thịt gà	15	50,000	750,000
30/03/23	Ghế nhỏ (cái)	3	23,333	70,000

30/03/23	cà nâu	10	5,000	50,000
30/03/23	Su su	10	7,000	70,000
30/03/23	Chuối			50,000
Tổng				990,000
CHI LƯƠNG				
Chi lương tháng 03/2023				
31/03/23	Chị Quyên_omon			4,000,000
31/03/23	Nguyễn Thị Thúy Hòa			2,500,000
31/03/23	Trần Thị Bình			1,500,000
Tổng				8,000,000
TỔNG CỘNG				25,427,000